

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
A	A	C	B	D	D	D	C

Câu 1 (0.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Biểu cảm

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào kiến thức về phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt của đoạn trích trên: Tự sự

→ Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm) Những nhân vật nào được nhắc đến trong đoạn trích?

- A. Dì Hảo – bà - người chồng – nhân vật tôi
- B. Dì Hảo – bà – người cô
- C. Người chồng – người con – nhân vật tôi – bà
- D. Dì Hảo – nhân vật tôi – người chị

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Xác định nhân vật chính

Lời giải chi tiết:

Những nhân vật nào được nhắc đến trong đoạn trích: Dì Hảo – bà - người chồng – nhân vật tôi

→ Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm) Trong đoạn trích, tại sao dì Hảo không thể trách được người chồng tàn nhẫn của mình?

- A. Vì dì Hảo rất yêu hấn
- B. Vì dì Hảo bị què liệt
- C. Vì hấn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hấn
- D. Vì dì Hảo rất nghèo

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Câu văn trong đoạn trích thể hiện Dì Hảo không thể trách được người chồng tàn nhẫn của mình: *“Trách làm gì hấn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hấn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hấn.”*

→ Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm) Đoạn trích được viết theo đề tài nào?

- A. Người trí thức
- B. Người phụ nữ
- C. Thiên nhiên
- D. Người nông dân

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Xác định đề tài của văn bản.

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích được viết theo đề tài người phụ nữ

→ Đáp án: D

Câu 5 (0.5 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: *Dì khóc nước nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ.*

- A. So sánh, điệp ngữ, liệt kê
- B. Ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ
- C. Hoán dụ, điệp từ, so sánh
- D. So sánh, điệp từ, liệt kê

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: *Dì khóc nước nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ lộ*: So sánh, điệp từ, liệt kê

→ Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm) Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Dì Hảo là một người phụ nữ kiên cường
- B. Dì Hảo có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc viên mãn
- C. Dì Hảo là một người bị tàn tật
- D. Cuộc sống đầy đau khổ, bi thương lẫn nước mắt của dì Hảo

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của đoạn trích là kể về cuộc sống đầy đau khổ, bi thương lẫn nước mắt của dì Hảo

→ Đáp án: D

Câu 7 (0.5 điểm)

Bi kịch lớn nhất của dì Hảo trong đoạn trích là gì?

- A. Phải chung sống với một người chồng tàn nhẫn và mê cờ rượu
- B. Phải sống một cuộc đời khổ cực
- C. Phải chịu sự thiệt thòi về thể xác
- D. Phải chung sống với một người chồng tàn nhẫn và mê cờ rượu, sống một cuộc đời khổ cực, chịu sự thiệt thòi về thể xác.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý từ ngữ miêu tả về cuộc sống của dì Hảo được thể hiện trong đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Bi kịch lớn nhất của dì Hảo trong đoạn trích là: Phải chung sống với một người chồng

tàn nhẫn và mê com rượu, sống một cuộc đời khổ cực, chịu sự thiệt thòi về thể xác.

→ Đáp án: D

Câu 8 (0.5 điểm) Nhân vật “hắn” đã khiến cho dì Hảo phải sống một cuộc đời như thế nào?

- A. Hạnh phúc
- B. Sung túc
- C. Đau khổ
- D. Vui vẻ

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý từ ngữ miêu tả về cuộc sống của dì Hảo được thể hiện trong đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nhân vật “hắn” đã khiến cho dì Hảo phải sống một cuộc đời đầy đau khổ

→ Đáp án: C

Câu 9 (1.0 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn “*Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*” trong đoạn trích?

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Câu văn hướng tới giá trị nhân đạo, thể hiện sự chia sẻ, tình yêu thương giữa con người với con người trong hoàn cảnh khó khăn.

Câu 10 (1.0 điểm) Tình cảnh của dì Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Liên hệ số phận người phụ nữ Việt Nam qua các tác phẩm thơ văn đã học

Lời giải chi tiết:

Thân phận người phụ nữ Việt Nam trước Cách mạng: Họ là những người phụ nữ đảm đang, chăm chỉ, hiền lành chất phác nhưng bị xã hội rẻ rúng, chèn ép đến mức căm chịu cho mọi bất hạnh.

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Bài học về việc đón nhận thành công luôn thật dễ hiểu và dễ thực hiện. Nhưng đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng. Với tất cả mọi người, thất bại - nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc. Điều này càng trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ. Nhưng bạn có biết rằng tất cả chúng ta đều có quyền được khóc? Vậy nên nếu bạn đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình được khóc. Hãy để những giọt nước mắt ấm nồng xoa dịu trái tim đang thổn thức của bạn. Và hãy tin rằng ở đâu đó, có một người nào đó vẫn đang sẵn lòng kề vai cho bạn tựa, muốn được ôm bạn vào lòng và lau khô những giọt nước mắt của bạn... Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa... Vì thế, hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ thơm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin.

(Theo Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)

Từ văn bản trên, anh/ chị viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống (khoảng 500 chữ).

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của niềm tin trong cuộc sống (khoảng 500 chữ).

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận - Ý kiến cá nhân người viết với hiện tượng/vấn đề

Thân bài	2,5	<p>- Văn bản nói đến những thử thách của tuổi trẻ và khuyên tuổi trẻ cần có niềm tin trong cuộc sống.</p> <p>Giải thích: niềm tin là thứ bạn cảm nhận, tin tưởng vào một điều gì đó và mong muốn nó sẽ xảy ra theo cách mà bạn suy nghĩ.</p> <p>Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người.</p> <p>- Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả.</p> <p>- Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn.</p> <p>- Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân.</p> <p>- Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi.</p> <p>Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn.</p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận

		<ul style="list-style-type: none">- Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố biểu cảm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.- Sử dụng từ ngữ, câu văn có sự liên kết các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ đảm bảo sự mạch lạc.
--	--	---

Loigiaihay.com